

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	484.43	↓ -1.07	-0.22%
KLGD (triệu ck)	27.42	↓ -1.22	-4.24%
GTGD (tỷ đồng)	624.96	↑ 90.57	16.95%
Tổng cung (triệu ck)	112.51	↑ 58.88	109.78%
Tổng cầu (triệu ck)	117.77	↑ 53.73	83.90%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.84	↑ 2.01	242.44%
KL bán (triệu ck)	4.70	↑ 3.79	417.30%
Giá trị mua (tỷ đồng)	233.69	↑ 209.65	872.16%
Giá trị bán (tỷ đồng)	266.05	↑ 244.12	1113.07%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.43	↓ -0.07	-0.11%
KLGD (triệu ck)	15.30	↓ -0.76	-4.71%
GTGD (tỷ đồng)	99.79	↓ -22.19	-18.19%
Tổng cung (triệu ck)	38.09	↓ -0.80	-2.05%
Tổng cầu (triệu ck)	29.41	↓ -14.94	-33.69%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.66	↑ 0.20	43.23%
KL bán (triệu ck)	1.08	↑ 0.57	112.23%
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.81	↑ 1.54	35.98%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.50	↑ 3.11	48.65%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	755.13	↓ -1.54	-0.2
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1042.68	↑ 10.82	1.05
PVN ALLSHARE	1079.86	↑ 11.59	1.08
PVN ALLSHARE HNX	656.91	↓ -3.3	-0.5
PVN ALLSHARE HSX	1110.14	↑ 13.29	1.21
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1159.42	↓ -8.7	-0.74
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1528.17	↓ -21.13	-1.36
PVN Tài Chính	547.52	↓ -2.54	-0.46
PVN Công Nghiệp	436.33	↓ -2.7	-0.62
PVN Dầu Khí	960.08	↑ 13.76	1.45
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	628.3	↑ 2.25	0.36

So sánh các chỉ số chính

	Đồng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	484.43	↓ -0.22%	↓ -0.25%	↑ 38.41%
VN30-Index	538.97	↓ -0.47%	↓ -0.81%	↑ 39.89%
PVNAllshare HSX	1110.14	↑ 1.21%	↑ 1.14%	↑ 115.61%
HNX-Index	62.43	↓ -0.11%	↓ -0.41%	↑ 9.93%
HNX30-Index	116.41	↓ -0.41%	↓ -0.36%	↑ 16.41%
PVNAllshare HNX	656.91	↓ -0.50%	↓ -1.22%	↑ 20.92%
PVNAllshare	1079.86	↑ 1.08%	↑ 0.95%	↑ 109.59%
PVN 10	755.13	↓ -0.20%	↓ -0.72%	↑ 14.63%

Nhận định thị trường:

S&P quyết định giữ nguyên xếp hạng nợ dài hạn của Việt Nam ở mức BB- và nợ ngắn hạn ở mức B. Trong tương quan với các nước ASEAN khác, xếp hạng dài hạn của Việt Nam vẫn được giữ ở mức axBB+ và xếp hạng ngắn hạn duy trì ở axB. S&P cũng đặt triển vọng ổn định cho Việt Nam.

S&P đánh giá rủi ro đối với kinh tế vĩ mô và hệ thống tài chính đã được thu hẹp và cho rằng nhận định chính phủ Việt Nam đang quyết tâm thực hiện quá trình cải cách, và S&P hi vọng các chỉ số kinh tế của Việt Nam sẽ được cải thiện cùng với việc đẩy mạnh quá trình cải cách khu vực ngân hàng và doanh nghiệp nhà nước. S&P có thể hạ xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam nếu động thái nới lỏng chính sách quá sớm khiến một hoặc một vài chỉ số chủ chốt bị lung lay. Ngược lại, mức xếp hạng được nâng lên nếu như Việt Nam có khả năng tạo ra mức tăng trưởng GDP trên 5,5%/năm mà không tạo ra mất cân bằng hoặc có được những bước đột phá có thể nhìn thấy được trong quá trình cải cách.

Phiên hôm nay khối ngoại bất ngờ tăng mạnh khối lượng bán ròng, cụ thể họ bán ròng gần 2,5 triệu cổ phiếu trên HSX với giá trị gần 50 tỷ đồng. So tương quan với thanh khoản khớp lệnh trên thị trường thì mức độ bán ròng trên 2 triệu đơn vị của khối ngoại là có ảnh hưởng đáng kể tới diễn biến thị trường. Dựa trên danh mục các cổ phiếu bị bán ròng mạnh, rất có khả năng dòng tiền bị rút ra bởi các quỹ etfs.

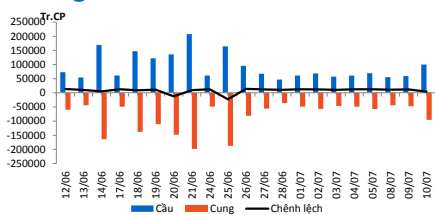
Diễn biến tỷ giá những ngày gần đây sau có vẻ vẫn chưa ổn định trở lại sau khi NHNN nâng tỷ giá liên ngân hàng lên 1%. Vẫn chưa có những thông tin hay công bố chính thức từ các cơ quan quản lý về nguyên nhân chủ chốt của đợt biến động này.

Trong ngắn hạn, thị trường có vẻ như sẽ thiếu hụt thông tin hỗ trợ trên phương diện vĩ mô. Do đó các thông tin về kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết sẽ là yếu tố tác động chính tới diễn biến thị trường. Về căn bản tại khu vực dao động hiện tại thì áp lực bán giá thấp cũng không còn đáng kể, do đó nếu không có các vấn đề đột biến xuất hiện, khả năng giảm sâu cũng khó xảy ra. Nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch trong khu vực dao động hiện tại của thị trường và tiếp tục chờ đợi diễn biến mới.

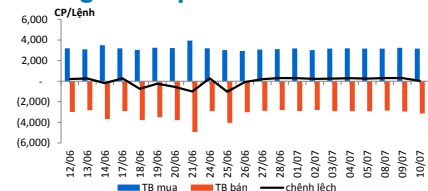
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

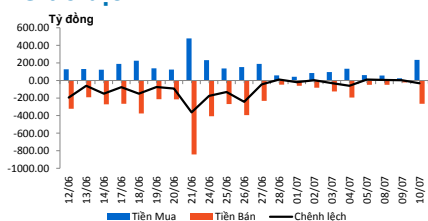
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Mở cửa, Sắc xanh vẫn duy trì trên HOSE, với các mã vốn hóa lớn như BVH, CSM, DHG, HAG, PPC, REE, SSI... tiếp tục tăng nhẹ. Dù vậy, khối lượng khớp lệnh ở các mã này vẫn đang rất thấp. Dẫn đầu về giao dịch trên HOSE là cổ phiếu đầu cơ HQC với lượng khớp lệnh đến 9h20 đạt gần 400 ngàn đơn vị. Tổng khối lượng khớp lệnh HOSE đạt gần 2 triệu đơn vị.

VN-Index đóng cửa phiên sáng chỉ còn tăng vọt chưa tới một điểm (ở mức 0.2%) và đang ở 486 điểm. Khối lượng khớp lệnh chỉ đạt 17.3 triệu đơn vị. Cổ phiếu PVT bắt ngờ có phiên tăng mạnh thứ ba liên tiếp trước kỳ vọng KQKD quý 2 và trong phiên đã có lúc tăng trần, với giao dịch hơn 2 triệu đơn vị nhưng đã đứng đầu trên HOSE. HAR tăng trần phiên thứ hai liên tiếp sau ngày giao dịch không hưởng cổ tức nhưng khối lượng chỉ hơn 900 ngàn đơn vị; trong khi HQC đứng giá và giao dịch hơn 1 triệu đơn vị.

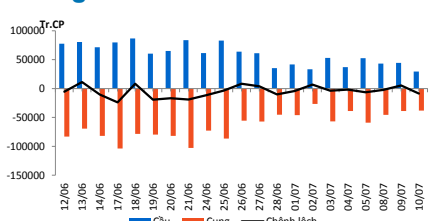
Đà giảm thu hẹp về cuối phiên ở nhiều mã chủ chốt đã giúp chỉ số không giảm quá mạnh và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực lên tâm lý giới đầu tư. VNM bắt ngờ có hơn 1.2 triệu cp thỏa thuận ở mức giá trần, giá trị 184 tỷ đồng.

EIB, GAS, HAG, SJS, VNM... vẫn cầm cự được nhưng rõ ràng giao dịch tại các mức giá xanh là không nhiều. CSM và DRC duy trì được đà tăng từ đầu phiên, trong khi PPC, REE quay đầu giảm khá mạnh, PVT giao dịch mạnh nhất thị trường nhưng không giữ được mức tăng trần.

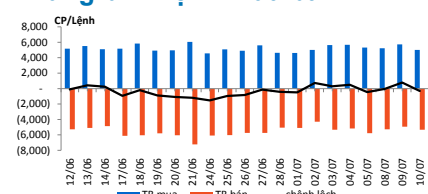
VN-Index đóng cửa giảm 0.22% về 484 điểm, khớp lệnh hơn 28 triệu đơn vị - chỉ bằng 1/2 so với mức trung bình một tháng.

Diễn biến sàn Hà Nội

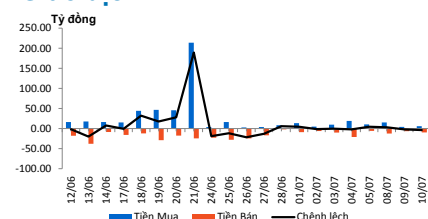
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Sau 15 phút mở cửa, SCR khớp lệnh gần 1.1 triệu đơn vị, chiếm đến gần 50% lượng giao dịch của toàn sàn HNX. Cổ phiếu này cũng đang tăng khá mạnh hơn 4%.

Giao dịch trên HNX chủ yếu vẫn quanh quẩn ở PVX, FLC, KLS, VCG nhưng không có đột biến nào. HNX-Index đang tăng nhẹ 0.2% với thanh khoản cực thấp ở mức 2.3 triệu đơn vị.

Cuối phiên sáng, HNX-Index đã chuyển sang sắc đỏ, quay đầu giảm 0.35% và đang ở mức 62.36 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên HNX chỉ hơn 11 triệu đơn vị khi kết thúc phiên sáng.

SCR trên HNX về cuối phiên sáng cũng giao dịch kém sôi động so với mở cửa, dù vẫn duy trì đà tăng gần 3% và khớp lệnh đạt hơn 2.5 triệu đơn vị. FLC vẫn khớp lệnh đứng đầu trên HNX nhưng đã giảm nhẹ 1.6%.

Dòng tiền cũng có dấu hiệu không còn ưa thích đánh vào nhóm cổ phiếu đầu cơ trên HNX. FLC vẫn có khớp lệnh khủng hơn 5 triệu đơn vị như thời gian gần đây, nhưng không còn thu hút nhiều chú ý. Trong khi đó, KLS, VND, PVX... giao dịch chỉ ở mức tương đối và vẫn giảm điểm. Duy chỉ có SCR tăng tích cực và duy trì được sự sôi động đến khi đóng cửa. Đà giảm thu hẹp về cuối phiên ở nhiều mã chủ chốt cùng với ACB tăng điểm với giao dịch rất ít đã giúp chỉ số không giảm quá mạnh và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực lên tâm lý giới đầu tư.

Cuối phiên HNX-Index giảm 0.24% về 62.43 điểm, khớp lệnh hơn 20 triệu đơn vị, bằng 2/3 so với trung bình 1 tháng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Tăng nhẹ
Trạng thái ngắn hạn	Điều chỉnh
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	490	**
Kháng cự 2	520	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	460	**
Hỗ trợ 2	450	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

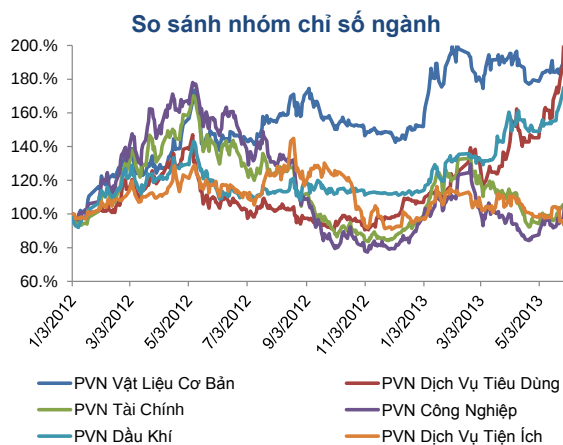
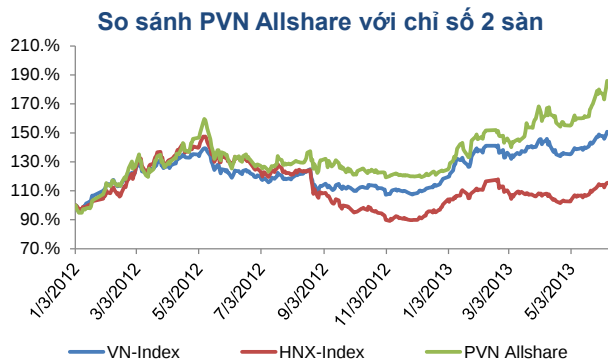
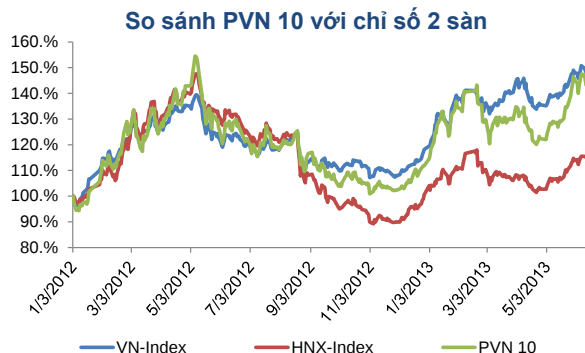
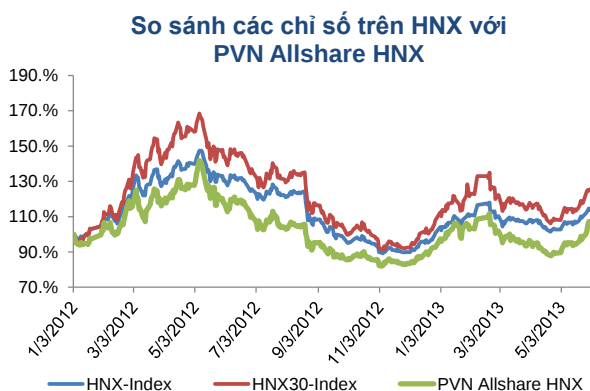
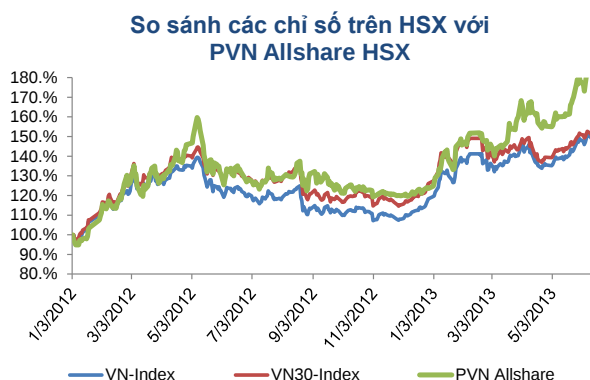
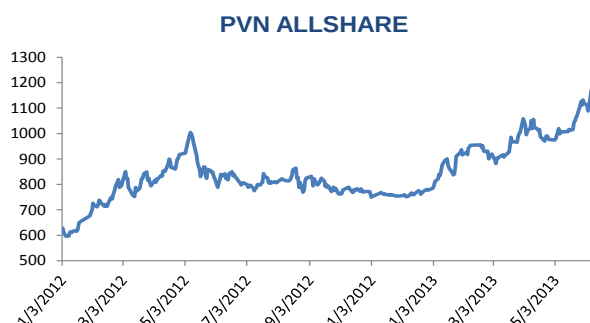
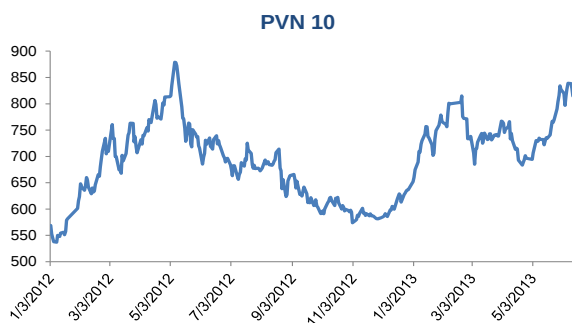
	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	66	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 09 mã cổ phiếu đứng giá, 12 mã giảm giá và 07 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0.13% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 8.604 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 10/07:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,100.0	3,000	↔ 0.00	0.45	13.78	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,500.0	5,800	↔ 0.00	0.34	31.82	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,300.0	45,900	↔ 0.00	0.13	0.23	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,400.0	156,200	↓ -0.54	1.51	1.23	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,300.0	-	↔ 0.00	0.86	5.89	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,000.0	4,200	↔ 0.00	0.18	1.10	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	7,200.0	95,500	↑ 2.86	0.71	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	15,900.0	150,100	↓ -1.20	0.95	2.38	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,100.0	13,300	↔ 0.00	1.07	2.79	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,500.0	109,700	↑ 1.19	0.54	6.12	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,000.0	3,208	↑ 0.63	0.69	8.08	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	2,700.0	400	↓ -3.57	0.26	1.27	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,600.0	283,700	↓ -0.60	1.32	4.17	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,900.0	2,784,850	↓ -2.00	0.22	1.84	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	60,000.0	324,380	↑ 1.69	4.84	19.23	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	40,000.0	862,790	↓ -0.74	2.39	6.46	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	29,600.0	13,930	↓ -2.95	1.36	3.60	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,800.0	27,860	↓ -2.50	0.67	5.69	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	21,700.0	441,370	↓ -1.36	1.24	5.34	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	25,700.0	87,680	↑ 0.39	1.26	3.63	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,600.0	68,370	↔ 0.00	0.25	2.02	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49,100.0	275,450	↑ 0.61	1.66	9.65	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,300.0	477,140	↓ -1.30	0.64	9.24	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,600.0	2,312,400	↑ 1.82	0.57	50.91	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,700.0	1,590	↓ -2.63	0.35	2.47	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,500.0	4,900	↔ 0.00	0.14	0.78	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,100.0	32,530	↔ 0.00	0.76	3.03	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,000.0	18,210	↓ -3.23	0.27	1.97	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	↔ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	↔ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	↔ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
DPM	40,300	40,000	-0.74	34,627,022
PPC	24,800	24,200	-2.42	29,788,344
REE	25,700	25,500	-0.78	22,444,196
HAR	21,200	22,600	6.60	22,342,084
VNM	136,000	136,000	0.00	205,983,600

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
COM	27,400	29,300	1,900	6.93
SEC	17,500	18,700	1,200	6.86
PTC	6,000	6,400	400	6.67
HAR	21,200	22,600	1,400	6.60
CNT	4,700	5,000	300	6.38

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SVT	7,300	6,800	-500	-6.85
ASP	5,900	5,500	-400	-6.78
TMS	25,200	23,500	-1,700	-6.75
HHS	17,900	16,700	-1,200	-6.70
ACL	10,600	9,900	-700	-6.60

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	181,250	VNM	182,413
DPM	20,329	DPM	24,674
GAS	8,959	PPC	15,287
PVD	8,869	BVH	7,138
DRC	3,933	STB	6,181

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
FLC	6,200	6,100	-1.61	37,172
PVX	5,000	4,900	-2.00	13,886
KLS	8,700	8,600	-1.15	7,434
SHB	6,700	6,700	0.00	6,333
PGS	18,500	18,400	-0.54	2,879

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NIS	8,000	8,800	800	10.00
SJM	2,000	2,200	200	10.00
FDT	28,300	31,100	2,800	9.89
CAN	21,500	23,600	2,100	9.77
DAD	12,500	13,700	1,200	9.60

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SDE	8,000	7,200	-800	-10.00
VXB	8,500	7,700	-800	-9.41
DZM	4,300	3,900	-400	-9.30
SRB	2,200	2,000	-200	-9.09
DID	5,800	5,300	-500	-8.62

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PGS	1,333	PVX	2,088
SHB	1,141	DBC	1,743
DBC	1,117	AAA	1,174
HDO	1,020	PGS	1,152
HOM	234	HDO	1,020

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339